

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**  
**KHOA KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THEO TÍN CHỈ**  
**HỌC PHẦN**

**THIẾT KẾ CẦU BÊ TÔNG CỐT THÉP**  
**Dùng cho chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng**  
**Bậc Đại học**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2588/QĐ-ĐHHĐ ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức)*

**Mã học phần: 158512**

**Số tín chỉ: 04**

**Giảng viên: ThS. Lê Thị Thanh Tâm**

**Thanh Hoá, năm 2023**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

### 1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:		<b>Mã học phần 158512</b>
Tên tiếng Việt: Thiết kế cầu BTCT Tên tiếng Anh: Reinforced concrete bridge design		
Học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn		
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng: <input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương; <input checked="" type="checkbox"/> Giáo dục chuyên nghiệp		
<input type="checkbox"/> Kiến thức bổ trợ <input type="checkbox"/> Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp		
Số tín chỉ: 04		
Số tiết lý thuyết: 36	Số tiết bài tập/thảo luận: 24	
Số tiết thực hành: 24	Số tiết tự học: 180	
Số tiết các hoạt động khác: Ghi rõ các hoạt động (tham quan, khảo sát, thực địa, hoạt động ngoài trời, tổ chức sự kiện...)		
Học phần tiên quyết:		
Học phần kế tiếp:	Thi công cầu BTCT	
Bộ môn quản lý học phần	Kỹ thuật công trình	

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, học và tên	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại, Email	Ghi chú
1	ThS. Lê Thị Thanh Tâm	Bộ môn Kỹ thuật công trình, Khoa Kỹ thuật công nghệ, ĐH Hồng Đức	0904002018 lethithanhtam@hdu.edu.vn	Phụ trách
2	PGS.TS. Ngô Sĩ Huy		0914.373473, ngosihuy@hdu.edu.vn	Tham gia
3	TS. Mai Thị Hồng		0983.851061, maithihong@hdu.edu.vn	Tham gia

### 3. Mô tả tóm tắt học phần

Những kiến thức cơ bản về: cấu tạo tổng thể, cấu tạo chi tiết và cách thiết kế cầu tạo các bộ phận của các loại cầu bê tông cốt thép điển hình ở Việt Nam hiện nay; xác định tải trọng và các tổ hợp tải trọng tác dụng lên các bộ phận của công trình cầu bê tông cốt thép; tính nội lực, biến dạng và kiểm toán theo các quy trình thiết kế hiện hành.

### 4. Mục tiêu học phần

- CO1: Có kiến thức cơ bản về nguyên lý làm việc, chức năng và đặc điểm cầu tạo các bộ phận của các loại cầu bê tông cốt thép;

- CO2: Thiết kế được cầu bê tông cốt thép.

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần và ma trận giữa CDR của học phần và CDR của CTĐT

Chuẩn đầu ra học phần (CLO <sub>x</sub> )	Mô tả chi tiết	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)
<b>Kiến thức</b>		
CLO1	Xác định được cấu tạo, sơ đồ thiết kế cầu bê tông cốt thép, cơ sở tính toán cầu bê tông cốt thép	PLO <sub>4</sub>
CLO2	Tính toán được phân bố tải trọng cho các bộ phận kết cấu nhịp	PLO <sub>4</sub>
CLO3	Tính toán được nội lực và kiểm toán theo quy trình thiết kế hiện hành	PLO <sub>4</sub>
CLO4	Tính toán được biến dạng và kiểm toán theo quy trình thiết kế hiện hành	PLO <sub>4</sub>
<b>Kỹ năng</b>		
CLO5	Sử dụng thành thạo phần mềm thiết kế cầu MIDAS Civil trong thiết kế cầu	PLO <sub>7</sub>
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CLO6	Hình thành được các tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn liên quan đến thiết kế cầu bê tông cốt thép	PLO <sub>9</sub>

### 6. Giáo trình/tài liệu tham khảo

#### *Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc (01)*

[1]. Phạm Văn Thoan (2014), *Hướng dẫn thiết kế cầu bê tông cốt thép theo 22TCN 272-05*, NXB Xây dựng.

#### *Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo*

[1] Nguyễn Viết Trung, Hoàng Hà, Đào Duy Lâm (2011), *Các ví dụ tính toán dầm cầu chữ I, T, Super\_T – bê tông cốt thép dự ứng lực theo tiêu chuẩn thiết kế cầu 22TCN 272-05*, NXB xây dựng.

### 7. Đánh giá kết quả học tập

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CDR liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (Số TC +01)			

1	Viết (3 bài)	Rubric 5	CLO1 CLO2 CLO4	30%
2	Thuyết trình đồ án môn học	Rubric 4	CLO5	
3	Chuyên cần và thái độ thảo luận	Rubric 1 Rubric 2	CLO6	
<b>II Kiểm tra giữa kỳ (01)</b>				
	Viết	Rubric 5	CLO3	20%
<b>III Thi cuối kỳ</b>				
	Viết	Rubric 5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	50%

(Phụ lục rubric đánh giá kèm theo)

### 8. Nội dung và hình thức tổ chức dạy học

Nội dung chính	Số tiết	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn đầu ra HP	Tài liệu tham khảo	Yêu cầu SV chuẩn bị
<b>Chương mở đầu: Khái niệm chung về cầu BTCT (3LT, 0TL/BT, 10TH)</b>					
0.1. Phân loại cầu BTCT, các đặc điểm và phạm vi áp dụng 0.2. Vật liệu làm cầu BTCT	3	Lí thuyết	CLO1	[1]	- Đọc trước các nội dung lý thuyết trong tài liệu yêu cầu trước mỗi lên lớp
0.3. Sơ lược về lịch sử phát triển cầu BTCT	10	Tự học	CLO1	[1]	
<b>Chương 1: Cầu bản và cầu dầm có sườn bằng BTCT thường đúc bê tông tại chỗ (3LT, 0TL/BT, 10TH)</b>					
1.1. Cầu bản mô nhệ 1.3. Cầu dầm có sườn trên đường bộ	3	Lí thuyết	CLO1	[1]	- Đọc trước các nội dung lý thuyết trong tài liệu yêu cầu trước mỗi lên lớp
1.2. Cầu dầm có sườn trên đường sắt	10	Tự học	CLO1	[1]	

<b>Chương 2: Cầu bản và cầu dầm có sườn bằng BTCT thường lắp ghép (3LT, 0TL/BT, 10TH)</b>					
2.1. Cầu bản lắp ghép 2.2. Các dạng mặt cắt ngang của cầu dầm có sườn lắp ghép 2.3. Mối nối 2.4. Nguyên tắc bố trí cốt thép	3	Lí thuyết	CLO1	[1]	- Đọc trước các nội dung lý thuyết trong tài liệu yêu cầu trước mỗi lên lớp
2.5. Đồ án điển hình cầu dầm T lắp ghép trên đường ô tô	10	Tự học	CLO1	[1]	
<b>Chương 3. Cầu bản, cầu dầm có sườn lắp ghép bằng BTCT DUL (3LT, 0TL/BT, 10TH)</b>					
3.1. Khái niệm chung 3.2. Các hệ thống dự ứng lực: các neo, cáp, bộ nối cáp, kích để căng cốt thép. 3.3. Nguyên tắc sơ đồ bố trí cốt thép DUL dọc và ngang trong dầm giản đơn 3.4. Cốt thép DUL ngang trong dầm cầu giản đơn 3.5. Cốt thép thường trong dầm DUL	3	Lí thuyết	CLO1	[1]	- Đọc trước các nội dung lý thuyết trong tài liệu yêu cầu trước mỗi lên lớp
3.6. Kết cấu nhịp mặt cắt liên hợp 3.7. Ví dụ cấu tạo dầm cầu 33m mặt cắt chữ T 3.8. Đồ án điển hình dầm BTCT ở miền Nam 3.9. Dầm super T kéo trước, dùng cáp xoắn 7 sợi 3.10. Ví dụ dầm hộp DUL nhịp giản đơn	10	Tự học	CLO1	[1]	
<b>Chương 4. Cơ sở tính toán cầu BTCT theo tiêu chuẩn 22TCN 272-05 (6LT, 6TL/BT, 30TH)</b>					
4.1. Bề rộng dải tương đương đối với các loại cầu bản và bề rộng bản cánh dầm hữu hiệu 4.2. Cường độ kháng uốn của mặt cắt trong TTGH cường độ 4.3. Các giới hạn về cốt thép 4.4. Không chế nứt bằng sự phân bố cốt thép hợp lý	6	Lí thuyết	CLO1	[1]	- Đọc trước các nội dung lý thuyết trong tài liệu yêu cầu trước

4.5. Tính toán theo TTGH cường độ về chịu cắt và xoắn 4.6. Tính toán theo TTGH SD về biến dạng 4.9. Tính toán cấu kiện DUL theo TTGH SD về chống nứt 4.11. Trình tự tính toán dầm giản đơn BTCT DUL	6	Thảo luận	CLO1	[1]	mỗi lên lớp - Chuẩn bị các nội dung thảo luận tương ứng trước mỗi giờ thảo luận
4.7. Các mắt mát DUL trong kết cấu BTCT DUL 4.8. Chiều dài truyền lực 4.10. Tính duyệt theo trạng thái giới hạn mới	30	Tự học	CLO1	[1]	
Kiểm tra	30'	KT-ĐG	CLO1	[1,2]	
<b>Chương 5. Tính toán phân bố tải trọng cho các bộ phận kết cấu nhịp (6LT, 6TL/BT,30TH)</b>					
5.1. Các nhóm phương pháp tính toán sự phân bố tải trọng 5.2. Bố trí hoạt tải HL 93 theo phương ngang cầu 5.3. Phương pháp đòn bẩy 5.9. Phương pháp tính gần đúng theo tiêu chuẩn 22TCN 272-05	6	Lí thuyết	CLO2	[1,2]	- Đọc trước các nội dung lý thuyết trong tài liệu yêu cầu trước mỗi lên lớp - Chuẩn bị các nội dung bài tập tương ứng trước mỗi giờ bài tập
Bài tập phần tính hệ số phân bố ngang	6	Bài tập	CLO2	[1,2]	
5.4. Phương pháp nén lệch tâm 5.5. Phương pháp dầm liên tục trên các gối đàn hồi 5.6. Phương pháp mạng dầm 5.7. Bình luận, so sánh các phương pháp nói trên 5.8. Phương pháp tính gần đúng theo tiêu chuẩn AASHTO 92 và AASHTO 96	30	Tự học	CLO2	[1,2]	
Kiểm tra	30	KT-ĐG	CLO2	[1,2]	
<b>Chương 6. Tính toán nội lực và biến dạng các bộ phận kết cấu (6LT, 12TL/BT, 40TH)</b>					
6.1. Nguyên tắc chung 6.2. Tính toán nội lực dầm chủ 6.4. Tính nội lực của dầm dọc và dầm ngang	6	Lí thuyết	CLO3 CLO4	[1,2]	- Đọc trước các nội dung lý thuyết

Bài tập phần tính nội lực dầm chủ	12	Bài tập	CLO3 CLO4	[1,2]	trong tài liệu yêu cầu trước mỗi lên lớp - Chuẩn bị các nội dung bài tập tương ứng trước mỗi giờ bài tập
Kiểm tra	30'	KT-ĐG	CLO4	[1,2]	
Kiểm tra giữa kỳ	50'	KT-ĐG	CLO3	[1,2]	
6.3. Tính toán nội lực bản mặt cầu	40	Tự học	CLO3 CLO4	[1,2]	
<b>ĐỒ ÁN MÔN HỌC (6LT, 0TL/BT, 24Thực hành, 40TH)</b>					
Tính toán và thiết kế kết cấu nhịp cầu giản đơn BTCT dự ứng lực, mặt cắt ngang dầm dạng dầm bản, chữ T, chữ I và Super _T. 1. Sơ đồ kết cấu nhịp cầu 2. Thiết kế mặt cắt ngang 3. Xác định tải trọng và tổ hợp tải trọng tác dụng lên kết cấu nhịp 4. Xác định nội lực và kiểm tra nội lực 5. Xác định độ võng và kiểm tra biến dạng 6. Duyệt đồ án môn học	6	Lý thuyết	CLO5	[1,2]	- Đọc trước các nội dung lý thuyết và thực hành trong tài liệu yêu cầu trước mỗi lên lớp
Thực hành thiết kế trên phần mềm Midas civil	24	Thực hành	CLO5	[1,2]	
Đọc tài liệu và tự rèn luyện kỹ năng thực hành	40	Tự học	CLO5	[1,2]	


### 9. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên phải tự nghiên cứu trước đề cương chi tiết, các tài liệu học tập và chuẩn bị bài trước khi đến lớp.
- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và bài thi kết thúc học phần.
- Sinh viên phải tham gia bảo vệ đồ án môn học.
- Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% số giờ lý thuyết, bài tập và thảo luận.

### 10. Các yêu cầu khác của giảng viên (nếu có)

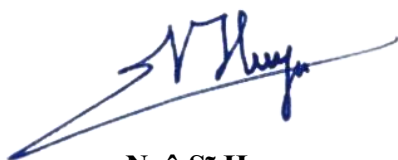
Bố trí phòng học có máy chiếu đảm bảo kết nối được với máy tính.

### 11. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết học phần

<b>Cập nhật ĐCCTHP lần 1</b> <i>Ngày tháng năm 202</i>	<b>Người cập nhật</b>  <b>Lê Thị Thanh Tâm</b>
<b>Cập nhật ĐCCTHP lần 2</b> <i>Ngày tháng năm 202</i>	<b>Người cập nhật</b>  <b>Lê Thị Thanh Tâm</b>

Ngày 02 tháng 10 năm 2023

**Duyệt**



**Ngô Sĩ Huy**

**P.Trưởng bộ môn**



**Nguyễn Thị Mùi**

**Giảng viên**



**Lê Thị Thanh Tâm**



## PHỤ LỤC

### ***Rubric 1. Tiêu chí đánh giá mức độ chuyên cần và thái độ***

<b>Tiêu chí</b>	<b>Thang điểm</b>	<b>Không đạt &lt;4.0</b>	<b>Đạt 4.0-5.9</b>	<b>Khá 6.0-7.9</b>	<b>Tốt 8.0-10</b>
Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5,0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0
		Chủ động thực hiện, đáp ứng < 50% nhiệm vụ học tập được giao.	Chủ động thực hiện, đạt 50 - 64% nhiệm vụ học tập được giao.	Chủ động thực hiện, đạt 65 -79% nhiệm vụ học tập được giao.	- Chủ động, tích cực chuẩn bị bài, tham gia các hoạt động trong giờ học. - Thực hiện đạt $\geq$ 80% nhiệm vụ học tập được giao.
Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Dự < 80% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 80%- 89% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 90% - 94% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 95% - 100% số giờ lên lớp lý thuyết
Vào lớp học đúng giờ	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0
		Vào lớp muộn > 30% số buổi	Vào lớp muộn 20-30% số buổi	Vào lớp muộn (quá 15 phút) 10% số buổi	Luôn đi học đúng giờ

**Rubirc 2. Tiêu chí đánh giá mức độ tham gia thảo luận**

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
Nội dung thảo luận	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Thiếu nhiều nội dung quan trọng	Tương đối đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Đầy đủ theo yêu cầu	Phong phú hơn yêu cầu
Lập luận khoa học và logic	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0
		Lập luận không có căn cứ khoa học và logic	Lập luận có chú ý đến áp dụng căn cứ khoa học, logic nhưng còn một vài sai sót quan trọng	Lập luận có căn cứ khoa học và logic nhưng còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có căn cứ khoa học và logic vững chắc
Mức độ trình bày báo cáo	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Thiếu rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Mạch lạc, rõ ràng
Mức độ trả lời câu hỏi	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Trả lời sai đa số các câu hỏi	Trả lời đúng đa số các câu hỏi, phần chưa nêu được định hướng phù hợp	Trả lời đúng đa số các câu hỏi và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được.	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng và thỏa đáng
Khả năng làm việc nhóm	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0
		Không thể hiện sự kết nối trong nhóm	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ.	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ, hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời

*Ghi chú: Thang điểm trên có thể thay đổi và được quy định cụ thể trong các đề cương chi tiết học phần.*

**Rubric 4. Tiêu chí đánh giá thuyết trình theo nhóm (sản phẩm nhóm)/Đồ án môn học, dự án/chuyên đề**

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
Nội dung	3,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0
		Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết.	Trình bày không đủ nội dung theo yêu cầu về chủ đề	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rộng kiến thức
Hình thức, báo cáo	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Trình bày quá sơ sài, người nghe không thể hiểu được nội dung.	Trình bày dạng đọc, không tạo được sự quan tâm từ người nghe	Cách trình bày rõ ràng, dễ hiểu.	Cách trình bày rõ ràng, dễ hiểu, có sáng tạo. Nhận được ý kiến/ câu hỏi quan tâm
Mức độ trả lời câu hỏi	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Không trả lời được câu nào	Trả lời được 25%- 50% câu hỏi.	Trả lời được 70% câu hỏi.	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng
Khả năng làm việc nhóm	3,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0
		Bài báo cáo chưa hoàn chỉnh, sai nội dung.	Không có sự kết hợp của các thành viên, có 1 hay vài thành viên chuẩn bị và báo cáo	Có sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm nhưng chưa thể hiện rõ ràng	Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng. Có phân chia câu trả lời và báo cáo giữa các thành viên

*Ghi chú: Thang điểm trên có thể thay đổi và được quy định cụ thể trong các đề cương chi tiết học phần.*

**Rubric 5. Tiêu chí đánh giá bài thi viết**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Thang điểm</b>	<b>Không đạt &lt;4.0</b>	<b>Đạt 4.0-5.9</b>	<b>Khá 6.0-7.9</b>	<b>Tốt 8.0-10</b>
Nội dung	5,0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0
		Làm bài đúng theo yêu cầu < 40 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 40 - 60 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 60-80 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 80%
Khả năng vận dụng	3,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0
		Không thực hiện được bài tập	Thực hiện đúng chủ đề đã giảng trên lớp	Có khả năng vận dụng kiến thức	Bài làm có tính vận dụng sáng tạo
Khả năng phân tích	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Không phân tích được vấn đề	Phân tích vấn đề còn sơ sài	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra

*Ghi chú: Thang điểm trên có thể thay đổi và được quy định cụ thể trong các đề cương chi tiết học phần.*

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 9 năm 2023

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**I. Phần chung**

1. Hội đồng nghiệm thu đề cương chi tiết gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh trong Hội đồng	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Mùi	P.Trưởng Bộ môn	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Văn Dũng	Trưởng khoa	Ủy viên	
3	Mai Thị Ngọc Hằng	Giảng viên	Ủy viên	
4	Nguyễn Vũ Linh	Giảng viên	Ủy viên	
5	Nguyễn Thị Thanh	Giảng viên	Thư ký	

2. Hội đồng họp vào hồi 15h00', ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại phòng: 308A3, Bộ môn Kỹ thuật công trình, Đại học Hồng Đức.

3. Nội dung:

Hội đồng họp nghiệm thu đề cương chi tiết học phần theo học chế tín chỉ.

- Tên học phần: **Thiết kế cầu bê tông cốt thép**
- Số tín chỉ: 04
- Ngành đào tạo: Kỹ thuật xây dựng trình độ Đại học

**II. Phần nhận xét**

Sau khi nghe tác giả trình bày nội dung đề cương chi tiết học phần, Hội đồng nhận xét, thảo luận, góp ý và thống nhất một số ý kiến sau:

- Về hình thức: Đề cương trình bày đúng mẫu theo nhà trường quy định, trình bày đẹp.
- Về cấu trúc: Hợp lý, khoa học.
- Về nội dung: Nội dung phù hợp với chương trình đào tạo chuyên ngành và theo định hướng giúp người học tự học, tự nghiên cứu. Các rubric được sử dụng trong việc đánh giá kết quả học phần là đầy đủ, chi tiết và phù hợp với đặc thù của học phần.

**III. Kết luận**

Hội đồng thống nhất thông qua đề cương chi tiết trên và đề nghị nhà trường thông qua để giảng dạy bắt đầu từ năm học 2023-2024 cho các lớp Đại học KTXD K26 áp dụng đối với khóa tuyển sinh từ tháng 9 năm 2023.

Buổi họp kết thúc hồi 16h00' cùng ngày.

Thư ký Hội đồng

Nguyễn Thị Thanh

Chủ tịch Hội đồng

Nguyễn Thị Mùi